

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GD
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10- 01-2018

V/v “ Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về yêu cầu ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thân;

2. Bà Nguyễn Thị Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện GD,
tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GD xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 695/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm
2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12
năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Phú N, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: 168/25/2H,
đường Lê Thị Bạch C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú:
110/43/49, đường BH, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thiện T, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: 110/43/49,
đường BH, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ô1/13 Khu phố
TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-06-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng
như tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Phú N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thiện T sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2010. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, nữ trang ngày cưới bên gia đình anh cho 01 đôi bông; 01 kiềng cổ, 01 chiếc lắc tay và 01 cặp nhẫn cưới, toàn bộ bằng vàng 24k bốn số 9999, trọng lượng anh không rõ. Số nữ trang này không còn do hai vợ chồng đã bán để mua 01 máy vi tính, số tiền bán nữ trang được bao nhiêu tiền anh không rõ, tiền do Chị T quản lý. Tuy nhiên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bán nữ trang còn lại. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh tại 110/43/49, đường BH, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp tính tình, thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Chị T bỏ về nhà cha mẹ chị ở tại Ô1/13 khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh từ tháng 5 năm 2017. Nay vợ chồng không còn tình cảm, anh xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Hiện 02 cháu đang sống với Chị T. Anh yêu cầu được nuôi cháu Hồ Sâm N, để Chị T tiếp tục nuôi cháu Hồ Sâm V, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 25-7-2017 và bản tự khai ngày 21-12-2017, chị Nguyễn Thị Thiện T trình bày:

Chị và anh N chung sống có đăng ký kết hôn như anh N trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm về cách sống, cách nuôi dạy con cái, kinh tế gia đình khó khăn, anh N còn đánh đập chị nhiều lần phải bỏ về nhà cha mẹ chị sống. Anh N yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh N trình bày. Chị yêu cầu được nuôi hết 02 cháu Hồ Sâm N và cháu Hồ Sâm V, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn Chị T có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N, ghi nhận anh chị thuận tình ly hôn; về con chung: Giao Chị T được nuôi cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Ghi nhận Chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thiện T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Hồ Phú N và chị Nguyễn Thị Thiện T tự nguyện chung sống từ tháng 4 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh N có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh N thì thấy:

Anh N cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp tính tình, thường gây gổ, cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm, sống không hạnh phúc. Ngược lại, Chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm về cách sống, cách nuôi dạy con cái, kinh tế gia đình khó khăn, anh N còn đánh đập chị nhiều lần phải bỏ về nhà cha mẹ chị sống. Từ đó cho thấy anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, sống không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 05 năm 2017 đến nay và không gặp nhau bàn việc đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị thuận tình ly hôn, nghĩ nên công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012; anh N yêu cầu được nuôi cháu Hồ Sâm N, để Chị T tiếp tục nuôi cháu Hồ Sâm V, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Chị T yêu cầu được nuôi hết 02 cháu Hồ Sâm N và cháu Hồ Sâm V, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hai anh chị đều có khả năng nuôi con, tuy nhiên

hai cháu sống với Chị T đã ổn định sinh hoạt, học hành, và lại lại hai cháu còn nhỏ nên giao Chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồ Sâm N và Hồ Sâm V là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh N, Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Phú N và chị Nguyễn Thị Thiện T.

2. Về con chung: Giao Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Ghi nhận Chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Phú N chịu 150.000 đồng án phí. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004214 ngày 20-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, anh N được nhận lại 150.000 đồng. Chị T chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Bình